

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày 19 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đinh Văn Lộc**, ông **Phạm Văn Miên**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thuý** – Cán bộ Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Thanh Bình**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/ QĐXX- HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với:

- *Bị cáo* **Phạm Văn V**, Tên gọi khác: Không
Sinh năm 1994, Tại huyện N, tỉnh Thanh Hoá
HKTT: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. - Trình độ học vấn: 9/12. - Dân tộc: Mường
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Phạm Văn H , sinh năm: 1972 và Phạm Thị L, sinh năm: 1974.
Hiện đang ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án: Không;
Tiền sự: Không
Nhân thân: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2018 đến nay. (Có mặt).
- *Bị hại:* Anh **Rơ Châm T**, sinh năm 2000
Địa chỉ: Làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Có mặt).
- *Người phiên dịch:* Bà **Nay Bun H' Ry**
Trú tại: Làng G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/7/2018, Phạm Văn V, sinh năm: 1994, Hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang ở cùng phòng trọ với một người bạn

tên D (không rõ lai lịch) thuộc thôn M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày D bảo V đi cùng D có công việc nên V đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại surius, màu đỏ đen (không nhớ Biển kiểm soát) chở V đi trên đường Quốc Lộ 19B, khi đi đến nhà của anh Rơ Châm T, sinh năm: 2000, trú tại Làng B, xã Ia D huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì D dừng xe lại và đi vào trong sân sau đó quay ra chỗ V đứng và nói với V: “Vô đẩy xe với tao”, V nhìn vào sân và thấy có khoảng 03 chiếc xe đang dựng ở ngoài sân, khi đó V hiểu ý của D là vào trộm cắp xe máy nên V đồng ý, D đi vào trước còn V đi theo sau, khi vào trong sân D đi lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exter, màu sơn trắng, đỏ, đen, số khung: 0610GY365686; Số máy: G3D4E383397, Biển kiểm soát 81U1 – 170.29 đang để ở trước sân rồi cầm tay lái đẩy đi còn V thì đẩy phía sau, cả hai đẩy chiếc xe ra ngoài vị trí xe máy của D thì D đẩy xe một mình còn V đẩy xe máy của D đi theo và đi về hướng cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh được một đoạn thì dừng lại, lúc này D dùng chiếc Tuốc nơ vít để ở gác ba xe surius mở khóa xe vừa trộm cắp. Khi nổ được máy xe D đưa cho V điều khiển còn D điều khiển xe mô tô surius sang tỉnh Đắc Lắc để bán lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày 21/7/2018 trên đường đi tiêu thụ tài sản thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ Phạm Văn V cùng với tang vật và còn đối tượng tên D chạy thoát. Tại cơ quan Điều tra Phạm Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24/07/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm tháng 7/2018: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng, đen, đỏ, số khung: 0610 GY365686, số máy: G3D4E383397, biển kiểm soát 81U1 – 170.29. Giá trị theo khảo sát là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tỷ lệ phần trăm giá trị còn lại là 84,17%, giá trị định giá là: 43.768.400 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm đồng).

Ngày 24/7/2018, Cơ quan điều tra công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Phạm Văn V. Qua điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn V về tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng các Điều 38; 50; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 12 đến 18 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: soát 81U1 – 170.29. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Rơ Châm T, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 26 ngày 05/9/2018 trả lại cho anh Rơ Châm T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với 01 chiếc Tuốc nơ vít dài 20 cm, phần cán được làm bằng nhựa, màu vàng trắng (trắng trong) dài 11,5 cm, phần thân được làm bằng kim loại màu trắng, gắn liền với phần cán có hình trụ ngũ giác dài 8,5cm, đầu tuốc nơ vít nhọn có bốn khe. Quá trình điều tra V khai nhận đây là Công cụ sử dụng vào việc trộm cắp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại xe máy biển kiểm soát 81U1 – 170.29, anh Rơ Châm T đã sửa chữa phần xe bị hư hỏng do hành vi trộm cắp của bị cáo gây ra với số tiền 3.400.000đ, anh T yêu cầu bị cáo hoàn trả toàn bộ.

Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường toàn bộ 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng), bị hại anh Rơ Châm T đã nhận đầy đủ, không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xét xử.

- *Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

*Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản đã chiếm đoạt, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Không trình bày nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 20/7/2018 bị cáo Phạm Văn V cùng với đối tượng tên D (theo V khai không rõ lai lịch) có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 81U1 – 170.29, loại Exciter, nhãn hiệu Yamaha của anh Rơ Châm T trú tại làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, trên đường cùng nhau đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an bắt giữ V cùng với tang vật là chiếc xe mô tô nêu trên, còn D chạy thoát. Qua định giá tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị là 43.768.400đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó để góp phần tuyên truyền pháp luật và phòng chống tội phạm nói chung, nên cần T phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Đã bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Song cũng cần xử phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với đối tượng tên D (theo bị cáo khai không rõ lai lịch) đã cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Rơ Châm T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh tại địa bàn xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nhưng không rõ được đối tượng này, mặt khác bị cáo khai chỉ biết tên D, không biết họ và địa chỉ cụ thể. Do đó, không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác minh, điều tra được sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: số 81U1 – 170.29. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Rơ Châm T, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng cho anh Rơ Châm T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với 01 chiếc Tuốc nơ vít dài 20 cm, phần cán được làm bằng nhựa, màu vàng trắng (trắng trong) dài 11,5 cm, phần thân được làm bằng kim loại màu trắng, gắn liền với phần cán có hình trụ ngũ giác dài 8,5cm, đầu tuốc nơ vít nhọn có bốn khe. Quá trình điều tra V khai nhận đây là Công cụ sử dụng vào việc trộm cắp. Nên Hội đồng xét xử cần tuyên tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại xe máy biển kiểm soát 81U1 – 170.29, anh Rơ Châm T đã sửa chữa phần xe bị hư hỏng do hành vi trộm cắp của bị cáo gây ra với số tiền 3.400.000đ, anh T yêu cầu bị cáo hoàn trả toàn bộ.

Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường toàn bộ 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng), bị hại anh Rơ Châm T đã nhận đầy đủ, không yêu cầu gì thêm, nên không xét xét.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

-Căn cứ khoản 1 Điều 173 và các Điều 38; 50; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 21/7/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Tuốc nơ vít dài 20 cm, phần cán được làm bằng nhựa, màu vàng trắng (trắng trong) dài 11,5 cm, phần thân được làm bằng kim loại màu trắng, gắn liền với phần cán có hình trụ ngũ giác dài 8,5cm, đầu tuốc nơ vít nhọn có bốn khe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2018 giữa đại diện Cơ quan điều tra và đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

-Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà Nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (19/11/2018) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xin xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;bị hại
- Sở tư pháp;
- CQTHAHS;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Thanh

